TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2023/HS-ST
Ngày: 08 – 6 – 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐTHUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Ngọc Phương.

2/ Bà Dương Thị Bạn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2023/TLST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/HSST-QĐ ngày 02/6/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: khu phố V, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T, sinh năm 1972 và bà T1, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03/11/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 99/2020/QĐ-TA. Ngày 29/12/2021, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương ra Quyết định miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại theo Quyết định số 277/2021/QĐ-TA.

Nhân thân: Ngày 16/10/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp

hành án tại Trại giam Tống Lê Chân đến ngày 24/6/2020 chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 12 năm 2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông H, sinh năm 1981; nơi cư trú: xã N, huyện C, tỉnh Nghệ An; tạm trú: khu phố C, phường H, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Đ; trụ sở: Số đường L, ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Người đại diện hợp pháp: Ông H; sinh năm 1980; trú tại: thị trấn T, huyện B, tỉnh Cà Mau; tạm trú: khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương – là đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 04/5/2023), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/11/2022, Nguyễn Tấn T làm nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH Đ. Trường được Công ty Đ phân công nhiệm vụ bảo vệ mục tiêu tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn E, địa chỉ: thuộc KCN V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, đến ngày 16/12/2022 thì T bị Công ty Đ cho nghỉ việc.

Trong quá trình làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn E, Trường nhận thấy Công ty có nhiều sơ hở trong việc quản lý tài sản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/12/2022, T đi đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn E rồi đi vào khu vực bên trong nhà xe của Công ty lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 37E1- 440.78, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng của ông H rồi dắt bộ ra khỏi Công ty E khoảng 500m thì bị ông D là lực lượng bảo vệ của khu công nghiệp V, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, nghi vấn xe không cắm chìa khóa nên yêu cầu kiểm tra thì T khai nhận chiếc xe mô tô này vừa trộm được từ trong Công ty Trách nhiệm hữu hạn E nên ông D báo Công an tại Đồn Công an khu công nghiệp V lập hồ sơ chuyển cho Công an thành phố Thuận An thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Qua điều tra, bị cáo Nguyễn Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe môtô biển số 37E1- 440.78, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen-trắng, số khung: RLCS5C6K0GY348462, số máy: 5C6K348465.

Tại Biên bản định giá và Bản kết luận định giá tài sản ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 (một) xe môtô biển số 37E1- 440.78, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng có trị giá là 10.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 124/CT-VKS-TA ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo

Nguyễn Tấn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe môtô biển số 37E1- 440.78, nhãn hiệu Yamaha , số loại Sirius, màu đen trắng, số khung: RLCS5C6K0GY348462, số máy: 5C6K348465, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên do ông H đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông H là đúng quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 17/12/2022, tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn E, địa chỉ KCN V, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Tấn T đã

có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe môtô biển số 37E1- 440.78, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen trắng có trị giá là 10.500.000 đồng của ông H. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt như nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng phạm tội, bị xử phạt và cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại nên chưa gây thiệt hại, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe môtô biển số 37E1- 440.78, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên do ông H đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông H là đúng quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2022.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Ánh